

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Tr, sinh năm 1992.

Địa chỉ: xóm Thanh S, xã Phú T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Cao Văn L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Phú X, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Tr và anh Cao Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Phùng Thị Tr và anh Cao Văn L thừa nhận có 02 con chung, các cháu tên là Cao Thị M, sinh ngày 05/03/2017 và Cao Thị T, sinh ngày 11/8/2021. Chị Tr và anh L thỏa thuận, chị Tr trực tiếp nuôi cháu T, anh L trực tiếp nuôi cháu M, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Tr và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản và nợ chung:** Chị Phùng Thị Tr và anh Cao Văn L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về Án phí:** Chị Phùng Thị Tr và anh Cao Văn L thỏa thuận, chị Tr chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000382 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện H. Trả lại cho chị Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Hồng